TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH KIÊN GIANG Bản án số: **44/2022**/HS-ST Ngày: 27-9-2022	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**

2. Bà **Võ Thị Ngọc The**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Huỳnh Thiên Ân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát *nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang* tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/HSST-QĐ ngày 13 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Võ Văn L (L Khỉ),** sinh năm 1988. Giới tính: Nam

Nơi cư trú: Khu phố Đ, thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: chăn nuôi; trình độ học vấn: 1/12; con ông Võ Văn B, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1957; vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1986 (đã ly hôn); con: 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất 2009. Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/01/2022 cho đến nay *(Bị cáo có mặt)*.

2. Họ và tên: **Đặng Thanh T ,** sinh năm 1993. Giới tính: Nam

Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; con ông Đặng Văn T , sinh năm 1966 và bà Thạch Thị Kim S, sinh năm 1967. Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/01/2022 cho đến nay. *(Bị cáo có mặt)*.

3. Họ và tên: **Lâm Văn N ,** sinh năm 1994. Giới tính: Nam

Nơi cư trú: ấp Kinh 9, thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: chăn nuôi; trình độ học vấn:

không biết chữ; con ông Lâm Văn T, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1966. Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/01/2022 cho đến nay. *(Bị cáo có mặt).*

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Nguyễn Văn H - sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Đ, thị trấn T , huyện T , Kiên Giang.

2. Nguyễn Quốc T - sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện T , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn L , sinh ngày 09/6/1988, thường trú khu phố Đ, thị trấn T , huyện T, tỉnh Kiên Giang. Vào ngày 09/01/2022, L trực tiếp liên lạc với Lê Trung C (C Nâu) ngụ ấp Kinh 10B, thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang để mua 01 bịch ma túy với giá 900.000 đồng và ngày 13/01/2022, L được một người bạn có tên là Bê Đê (không xác định được nhân thân và địa chỉ) tặng cho 01 bịch ma túy, sau đó L phân nhỏ ra rồi bán lại cho các con nghiện để kiếm lời và bản thân trực tiếp sử dụng. Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 13/01/2022, trong lúc L đang ở trại nuôi gà, ngụ ấp Kinh 10B, thị trấn T, huyện T , tỉnh Kiên Giang, thì Nguyễn Văn H , sinh năm 1997, thường trú khu phố Đ, thị trấn T , huyện T , dùng số thuê bao 0338040797 điện thoại cho L qua số thuê bao 0933422240 hỏi mua một bịch ma túy (loại ma túy đá) với số tiền 600.000 đồng để sử dụng và được L đồng ý, L kêu H đến trại nuôi gà của mình để nhận ma túy, sau đó L giao một bịch ma túy cho Lâm Văn N , sinh năm 1994, thường trú ấp Kinh 9, thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang (là người nuôi gà thuê cho L) đi ra trước cổng đường vào trại nuôi gà giao cho H, khoảng 15 phút sau do không thấy N vào nên L kêu Đặng Thanh T , sinh năm 1993, thường trú khu phố A, thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang (cũng là người nuôi gà thuê cho L) đi ra cổng tìm N, khi ra cổng T thấy N đang nằm võng đợi H đến để giao ma túy, thấy T đi ra N đưa bịch ma túy lại cho T còn N đi mua thuốc lá, khi N quay lại thì T đã bán ma túy cho H xong và nhận 600.000 đồng, T đưa tiền bán ma túy lại cho N để N giao lại cho L. Sau khi mua ma túy, H cùng vào trại nuôi gà của L chơi, tại đây H tự ý lấy ma túy ra sử dụng cùng N và T (không ai tổ chức sử dụng) còn L thì đang sửa xe gần đó. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì Nguyễn Quốc T, sinh năm 2001, thường trú ấp T, xã T, huyện T , tỉnh Kiên Giang dùng số thuê bao 0775521154 điện thoại cho L qua số thuê bao 0933422240 hỏi mua một bịch ma túy (loại ma túy đá) với số tiền 300.000 đồng để sử dụng và được L đồng ý, sau đó L kêu T đến trại nuôi gà của L để nhận ma túy và cũng như cách thức bán ma túy cho H lần trước đó, L giao một bịch ma túy cho N và kêu N đi ra trước cổng giao ma túy cho Nguyễn Quốc T, một lúc sau N đi vào định giao bịch

ma túy lại cho L do không thấy ai đến lấy ma túy, ngay lúc này Nguyễn Quốc T điện thoại cho L, sau khi nghe điện thoại xong L kêu N đưa bịch ma túy lại cho Đặng Thanh T mang ra cổng giao cho Nguyễn Quốc T, Đặng Thanh T vừa giao bịch ma túy cho Nguyễn Quốc T và nhận 300.000 đồng tiền bán ma túy thì bị công an bắt quả tang. Công an huyện T tiến hành lập biên bản bắt quả tang và thu giữ của:

Nguyễn Văn H 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín, kích thước 3,5cm x 1,5cm bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy, được niêm phong trong một phong bì màu trắng có dòng chữ màu đỏ Công an huyện T , có chữ ký giáp lai xác nhận của Điều tra viên Trần Quốc Lợi, Kiểm sát viên Trần Văn Sên, người chứng kiến Nguyễn Huy T, người bị bắt Nguyễn Văn H , Võ Văn L , được đánh số 01;

Nguyễn Quốc T 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín, kích thước 3,3cm x 0,9cm bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy, được niêm phong trong một phong bì màu trắng có dòng chữ màu đỏ Công an huyện T , có chữ ký giáp lai xác nhận của Điều tra viên Trần Quốc Lợi, Kiểm sát viên Trần Văn Sên, người chứng kiến Nguyễn Huy T, người bị bắt Nguyễn Quốc T (lúc bị bắt T khai là Trần Văn T), Võ Văn L , được đánh số 02;

Võ Văn L 01 (một) bịch nylon trong suốt một đầu không được hàn kín, kích thước 5cm x 5,2cm bên trong có chứa 04 (bốn) bịch nylon trong suốt có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy được thu trong ống nhựa PVC để trên mái nhà trại gà, trong đó: 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài màu trắng viền màu đỏ, kích thước 3,5cm x 3,5cm bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy và 03 (ba) bịch nylon trong suốt được hàn kín hai đầu, kích thước 0,8cm x 3,1cm bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy. Tất cả 04 (Bốn) bịch nylon trên và 01 bịch bên ngoài đựng 04 bịch nylon bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy được niêm phong trong một phong bì màu trắng có dòng chữ màu đỏ Công an huyện T , có chữ ký giáp lai xác nhận của Điều tra viên Trần Quốc Lợi, Kiểm sát viên Trần Văn Sên, người chứng kiến Nguyễn Huy T, Đặng Thanh T , người bị bắt Võ Văn L , được đánh số 03;

Tạm giữ đồ vật có liên quan gồm: Một bình nhựa phía trên có gắn một nỏ thủy tinh và có gắn một đoạn ống hút nhựa màu cam, là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; Một điện thoại di động hiệu Mi A1, số IMEI: 867560030809763, màu trắng (bị bể màn hình) đã qua sử dụng; Một điện thoại di động hiệu NOKIA model 1208, vỏ gỗ màu xám code 0593142, số IMEI: 35592605172825312, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam 600.000 đồng gồm nhiều mệnh giá; Một cây dao tự chế bằng kim loại dài 19cm (cán dài 10,5cm, lưỡi dài 8,5cm); Một cây dao tự chế bằng kim loại dài 78,2cm (cán dài 21,2cm, lưỡi dài 57cm, phần rộng lưỡi 7cm, phần hẹp lưỡi 4,2cm); Một chai nhựa màu trắng, có nắp màu đỏ cao 21cm, phía trên có gắn một đoạn ống hút màu trắng có sọc màu xanh (các đồ vật trên của Võ Văn L); Tiền Việt Nam 300.000 đồng gồm

nhiều mệnh giá thu giữ trên người của Đặng Thanh T ; Một điện thoại di động hiệu SamSung A32, màu xanh ngọc đã qua sử dụng, thu giữ trên người của Nguyễn Quốc T; Một điện thoại di động hiệu Itel, màu đen model W5005P, đã qua sử dụng, thu giữ trên người của Nguyễn Văn H .

* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T , tỉnh Kiên Giang tiến trưng cầu giám định, để xác định chất ma túy, khối lượng ma túy và trưng cầu giám định dấu vết đường vân trên các bịch nylon nghi là ma túy được thu giữ của Nguyễn Văn H , Nguyễn Quốc T và Võ Văn L .

Tại Kết luận giám định số 68/KL-KTHS ngày 21/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

+ Mẫu 01 (số 1): Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0485 gam. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,0393 gam (đựng trong một bịch nilon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 68/mẫu 01.

+ Mẫu 02 (số 2): Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 02 (hai) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, **loại Methamphetamine**. Khối lượng mẫu gửi giám định là **0,0425 gam.** Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,0303 gam (đựng trong hai bịch nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 68/mẫu 02.

+ Mẫu 03 (số 3): Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 04 (bốn) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, **loại Methamphetamine**. Khối lượng mẫu gửi giám định là **0,5553 gam.** Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,5256 gam (đựng trong hai bịch nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 68/mẫu 03. *Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

- Tại Kết luận giám định số 69/KL-KTHS ngày 21/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận: Trên 07 (bảy) bịch nylon (mẫu cần giám định) không có các dấu vết đường vân

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành điều tra, xác minh chủ thuê bao 0933422240, kết quả xác định tên đăng ký chủ thuê bao trên là bị can Võ Văn L .

Cơ quan điều tra tiến hành điều tra, xác minh người tên Lê Trung C (C Nâu), Võ Văn L khai nhận là người bán ma túy cho L, trong quá trình điều tra xác định Lê Trung C có đăng ký hộ khẩu ở ấp Kinh 10 B, thị trấn T , huyện T nhưng sau khi xảy ra vụ án C và gia đình bỏ địa phương đi không xin phép và chưa xác định được nơi ở,

chưa làm việc được. Đồng thời không xác định được người tên Bê Đê bán ma túy cho Võ Văn L .

Cáo trạng số 37/CT-VKSTH ngày 08/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Võ Văn L , Đặng Thanh T và Lâm Văn N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên xử bị cáo Võ Văn L , Đặng Thanh T và Lâm Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Văn L mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh T mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn N mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy:

- Mẫu 01: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,0393 gam (đựng trong một bịch nilon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 68/mẫu 01;

- Mẫu 02: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,0303 gam (đựng trong hai bịch nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 68/mẫu 02;

- Mẫu 03: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,5256 gam (đựng trong hai bịch nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 68/mẫu 03;

- Một bình nhựa phía trên có gắn một nỏ thủy tinh và có gắn một đoạn ống hút nhựa màu cam, là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy;

- Một chai nhựa màu trắng, có nắp màu đỏ cao 21cm, phía trên có gắn một đoạn ống hút màu trắng có sọc màu xanh, là vật chứng trong vụ án không còn giá trị sử dụng.

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- Tiền Việt Nam 900.000 đồng là tiền thu lợi bất chính do Võ Văn L bán ma túy cho Nguyễn Văn H và Nguyễn Quốc T mà có.

- Một điện thoại di động hiệu Mi A1, số IMEI: 867560030809763, màu trắng (bị bể màng hình) đã qua sử dụng và Một điện thoại di động hiệu NOKIA model 1208,

võ gỗ màu xám code 0593142, số IMEI: 35592605172825312, đã qua sử dụng đây là phương tiện liên lạc phục vụ cho việc mua bán trái phép chất ma túy.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Võ Văn L là người nghiện mua túy, để có ma túy sử dụng và bán lại cho các người nghiện ma túy khác nhằm thu lợi bất chính, L đã liên lạc với Lê Trung C (C Nâu) để mua ma túy với số tiền 900.000 đồng và được người tên Bê Đê (không xác định được nhân thân) tặng cho 01 bịch ma túy. Sau đó về phân nhỏ bán lại cho các người nghiện ma túy khi có nhu cầu sử dụng. Cụ thể: Vào lúc 21 giờ, ngày 13/01/2022, L đã bán cho Nguyễn Văn H một bịch ma túy với số tiền là 600.000 đồng thông qua Lâm Văn N và Đặng Thanh T . Vào lúc 22 giờ 50 phút cùng ngày L đã bán cho Nguyễn Quốc T một bịch ma túy với số tiền là 300.000 đồng, thông qua Lâm Văn N và Đặng Thanh T thì bị lực lượng Công an huyện T bắt quả tang cùng tang vật. Tổng số ma túy mà Võ Văn L , Lâm Văn N và Đặng Thanh T đã bán cho Nguyễn Văn H ; Nguyễn Quốc T và tàng trữ nhằm mục đích mua bán trái phép có tổng khối lượng là **0,6463 gam**, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 68/KL-KTHS ngày 21/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận: + Mẫu 01 (số 1): Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, **loại Methamphetamine**. Khối lượng mẫu gửi giám định là **0,0485 gam.** + Mẫu 02 (số 2): Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 02 (hai) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, **loại Methamphetamine**. Khối lượng mẫu gửi giám định là **0,0425 gam.** + Mẫu 03 (số 3): Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 04 (bốn) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, **loại Methamphetamine**. Khối lượng mẫu gửi giám định là **0,5553 gam.**

Từ những phân tích, đánh giá trên đã đủ cơ sở khẳng định hành vi của các bị cáo Võ Văn L , Đặng Thanh T và Lâm Văn N đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra cho thấy bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, tàn phá sức khỏe của người sử dụng và làm suy giảm giống nòi, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì mục đích hám lợi và nhu cầu sử dụng ma tuý của bản thân, bị cáo L đã bất chấp pháp luật và hậu quả mua ma túy về để sử dụng và bán lại nhiều lần cho nhiều người nghiện khác để thu lợi bất chính một cách trái pháp luật. Bị cáo T, bị cáo N biết việc bị cáo L bán ma tuý cho người nghiện khác, nhưng các bị cáo cùng bán ma tuý cho bị cáo L nhằm được bị cáo L cho ma tuý sử dụng. Do vậy mức hình phạt của bị cáo L cao hơn bị cáo T và bị cáo N.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo trong khung hình phạt liền kề cũng đủ sức răn đe và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

- Mẫu 01: Mẫu vật còn lại sau khi giám định là chất ma tuý loại **Methamphetamine,** có khối lượng 0,0393 gam; Mẫu 02: Mẫu vật còn lại sau giám định là chất ma tuý loại **Methamphetamine,** có khối lượng 0,0303 gam; Mẫu 03: Mẫu vật còn lại sau giám định là ma tuý loại **Methamphetamine,** có khối lượng 0,5256 gam.

- Một bình nhựa phía trên có gắn một nỏ thủy tinh và có gắn một đoạn ống hút nhựa màu cam, là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy;

- Một chai nhựa màu trắng, có nắp màu đỏ cao 21cm, phía trên có gắn một đoạn ống hút màu trắng có sọc màu xanh, là vật chứng trong vụ án không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- Tiền Việt Nam 900.000 đồng là tiền thu lợi bất chính do Võ Văn L bán ma túy cho Nguyễn Văn H và Nguyễn Quốc T mà có.

Số tiền trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã nộp vào tài khoản số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T tại Kho bạc nhà nước.

- Một điện thoại di động hiệu Mi A1, số IMEI: 867560030809763, màu trắng (bị bể màng hình) đã qua sử dụng và Một điện thoại di động hiệu NOKIA model 1208, võ gỗ màu xám code 0593142, số IMEI: 35592605172825312, đã qua sử dụng đây là phương tiện liên lạc phục vụ cho việc mua bán trái phép chất ma túy.

[6] Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Quốc T một điện thoại di động hiệu SamSung A32, màu xanh ngọc đã qua sử dụng. Trả cho Nguyễn Văn H một điện thoại di động hiệu Itel, màu đen model W5005P, đã qua sử dụng, do không liên quan đến vụ án là phù hợp

Hai cây dao tự chế, trong đó: Một cây dao tự chế bằng kim loại dài 19cm (cán dài 10,5cm, lưỡi dài 8,5cm); một cây dao tự chế bằng kim loại dài 78,2cm (cán dài 21,2cm, lưỡi dài 57cm, phần rộng lưỡi 7cm, phần hẹp lưỡi 4,2cm) đây không phải là vật chứng của vụ án nhưng là đồ vật thuộc loại hung khí nguy hiểm bị cấm tàng trữ, sử dụng và lưu hành nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển cho đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện T để xử lý theo quy định của pháp luật

[7] Đối với Nguyễn Văn H và Nguyễn Quốc T, có mua ma túy của Võ Văn L nhằm mục đích sử dụng. Qua giám định ma túy của Hiếu có khối lượng là **0,0485 gam** và ma túy của Tỷ có khối lượng là **0,0425 gam**, chưa đủ căn cứ để xử lý về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đến Công an thị trấn để xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

- Đối với Lê Trung C (C Nâu) và người tên Bê Đê, Võ Văn L khai nhận là người bán ma túy và tặng ma túy cho L,Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, xác định có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn L , Đặng Thanh T và Lâm Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Võ Văn L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/01/2022.

Xử phạt bị cáo **Đặng Thanh T 02 (hai) năm tù.** Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/01/2022.

Xử phạt bị cáo **Lâm Văn N 02 (hai) năm tù.** Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/01/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

- Mẫu 01: Mẫu vật còn lại sau khi giám định là chất ma tuý loại **Methamphetamine,** có khối lượng 0,0393 gam; (đựng trong một bịch nilon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 68/mẫu 01;

-Mẫu 02: Mẫu vật còn lại sau giám định là chất ma tuý loại **Methamphetamine,** có khối lượng 0,0303 gam; (đựng trong hai bịch nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 68/mẫu 02;

- Mẫu 03: Mẫu vật còn lại sau giám định là ma tuý loại **Methamphetamine,** có khối lượng 0,5256 gam. (đựng trong hai bịch nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 68/mẫu 03;

- Một bình nhựa phía trên có gắn một nỏ thủy tinh và có gắn một đoạn ống hút nhựa màu cam, là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy;

- Một chai nhựa màu trắng, có nắp màu đỏ cao 21cm, phía trên có gắn một đoạn ống hút màu trắng có sọc màu xanh,

Vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang, theo Quyết định chuyển vật chứng số 25/QĐ-VKSTH ngày 08/9/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- Tiền Việt Nam 900.000 đồng là tiền thu lợi bất chính do Võ Văn L bán ma túy cho Nguyễn Văn H và Nguyễn Quốc T mà có.

Số tiền trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã nộp vào tài khoản số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T tại Kho bạc nhà nước.

- Một điện thoại di động hiệu Mi A1, số IMEI: 867560030809763, màu trắng (bị bể màng hình) đã qua sử dụng và Một điện thoại di động hiệu NOKIA model 1208, võ gỗ màu xám code 0593142, số IMEI: 35592605172825312, đã qua sử dụng đây là phương tiện liên lạc phục vụ cho việc mua bán trái phép chất ma túy.

Vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang, theo Quyết định chuyển vật chứng số 25/QĐ-VKSTH ngày 08/9/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Văn L , Đặng Thanh T và Lâm Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ /.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện T ;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;*
- *THA Dân sự, Hình sự;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chiến